

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 155 /UBND-KT

Vĩnh Châu, ngày 05 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Thị xã Vĩnh Châu Quý II (6 tháng) năm 2022

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn công khai nhà nước đối với các cấp ngân sách; Theo đó tại Điều 12 của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện công khai các nội dung quy định tại Điều 11 của Thông tư này”.

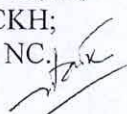
Căn cứ Nghị Quyết số 69/NQ-HĐND, ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương thị xã Vĩnh Châu, năm 2022;

Căn cứ Quyết định 3170/QĐ-UBND, ngày 17 tháng 12 năm 2021 của UBND thị xã Vĩnh Châu về việc giao dự toán thu sách nhà trên địa bàn – chi ngân sách địa phương, thị xã Vĩnh Châu năm 2022;

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu báo cáo công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách thị xã Vĩnh Châu Quý II (6 tháng) năm 2022, cụ thể đính kèm báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã Vĩnh Châu quý II (6 tháng) năm 2022./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- TT HĐND thị xã;
- Phòng TCKH;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Liêm



1100
B 2000



BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 155 /UBND-KT, ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Vinh Châu)

I. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn thị xã Vinh Châu quý II (6 tháng) năm 2022 là 32.404 triệu đồng, đạt 58,18% so với dự toán năm và bằng 121,33 % so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 9.290 triệu đồng, đạt 58,06% so với dự toán năm và bằng 75,76% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân 5.559 triệu đồng, đạt 53,26% so với dự toán năm và bằng 143,22% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ 8.112 triệu đồng, đạt 57,94% so với dự toán năm và bằng 152% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí, lệ phí 1.062 triệu đồng, đạt 39,33% so với dự toán năm và bằng 90% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu về nhà, đất 7.015 triệu đồng, đạt 70,15% so với dự toán năm và bằng 94,98% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu khác ngân sách 1.066 triệu đồng, đạt 53,3% so với dự toán năm và bằng 101,33% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo Biểu số 94/CK-NSNN đính kèm)

II. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương thị xã Vinh Châu quý II (6 tháng) năm 2022 là 86.195 triệu đồng, đạt 15,85% so với dự toán năm và bằng 149,28% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương:

a) Chi đầu tư phát triển 19.201 triệu đồng, đạt 54,47% so với dự toán năm 2022 và bằng 80,69% so với cùng kỳ.

b) Chi thường xuyên 194.688 triệu đồng, đạt 43,07% so với dự toán năm và bằng 133,13% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề 135.340 triệu đồng, đạt 42,16% so với dự toán năm và bằng 137,59% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

Tổng chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu là 21.967 triệu đồng, đạt 60,62% so với dự toán năm 2022 và bằng 39,72% so với cùng kỳ.

(Chi tiết theo Biểu số 95/CK-NSNN đính kèm)

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương thị xã Vinh Châu quý II (6 tháng) năm 2022./.



Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ II (6 tháng) NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 155 /BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022

của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II (6 tháng)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2/1$	<i>4</i>
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	55.700	212.017	380,64%	487,70%
I	Thu cân đối NSNN	55.700	32.404	58,18%	136,40%
1	Thu nội địa	55.700	32.404	58,18%	136,40%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		179.613		911,00%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	536.531	238.364	44,43%	162,99%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	500.294	216.397	43,25%	147,97%
1	Chi đầu tư phát triển	37.305	19.201	51,47%	
2	Chi thường xuyên	451.994	194.688	43,07%	133,13%
3	Dự phòng ngân sách	10.995	2.508	22,81%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	36.237	21.967	60,62%	





ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II (6 tháng) NĂM 2022

*(Kèm theo Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thị xã Vinh Châu)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II (6 tháng)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	55.700	32.404	58,18%	121,33%
I	Thu nội địa	55.700	32.404	58,18%	121,33%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	16.000	9.290	58,06%	121,26%
	Thuế tài nguyên - 1550	60	8		
	Thuế TTĐB - 1750	70			
	TNDN - 1050	2.500	2.019	80,76%	191,74%
	GTGT - 1700	13.370	7.263	54,32%	110,01%
4	Thuế thu nhập cá nhân	11.000	5.859	53,26%	143,22%
5	Thuế bảo vệ môi trường		-		
6	Lệ phí trước bạ	14.000	8.112	57,94%	152,00%
7	Thu phí, lệ phí	2.700	1.062	39,33%	90,00%
8	Các khoản thu về nhà, đất	10.000	7.015	70,15%	94,98%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-		
	Thu tiền sử dụng đất	10.000	7.015	70,15%	94,98%
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-		
10	Thu khác ngân sách	2.000	1.066	53,30%	101,33%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	56.800	32.404	57,05%	121,33%
1	Từ các khoản thu phân chia	10.200	4.556	44,67%	102,81%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	46.600	27.848	59,76%	125,02%



Biểu số 95/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ II (6 tháng) NĂM 2022*(Kèm theo Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022**của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II (6 tháng)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN		543.740	238.364	43,84%	105,78%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	507.503	216.397	42,64%	127,26%
I	Chi đầu tư phát triển	37.305	19.201	51,47%	80,69%
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư phát triển khác	37.305	19.201	51,47%	80,69%
II	Chi thường xuyên	451.994	194.688	43,07%	133,13%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	321.019	135.340	42,16%	137,59%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	2.227		0,00%	
4	Chi văn hóa thông tin - Thể thao	2.758	1.158	41,99%	134,03%
5	Chi sự nghiệp Truyền thanh	1.164	249		
6	Chi bảo vệ môi trường	8.212	3.267	39,78%	1414,29%
7	Chi hoạt động kinh tế	39.988	9.220	23,06%	52,22%
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	37.406	24.996	66,82%	90,74%
9	Chi bảo đảm xã hội	35.095	20.458	58,29%	2054,02%
10	Chi thường xuyên	1.000	740	74,00%	208,45%
11	Chi quốc phòng	2.679	1.955	72,97%	79,93%
12	Chi an ninh	446	24	5,38%	
III	Dự phòng ngân sách	10.995	2.508	22,81%	
IV	Chi tạo nguồn CCTL	7.209			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	36.237	21.967	60,62%	39,72%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	36.237	21.967	60,62%	39,72%

